



Số 8 – năm 2005

GIÁO DỤC QUỐC TẾ

TƯ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TP HCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: ciecerc@hcm.vnn.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên đại học sư phạm có thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh “Bản tin giáo dục” (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tư liệu tham khảo “Giáo dục quốc tế”** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự đang đặt ra cho giáo dục ở các nước, được trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch từ nguyên tác.

Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế thuộc Viện NCGD là đơn vị được giao thực hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn đọc để không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: SỰ LỰA CHỌN MÔ HÌNH

Theo nhận định và khuyến nghị của nhóm công tác, một tổ chức do UNESCO và Ngân hàng thế giới lập ra cách đây năm năm nhằm khảo sát và đánh giá tình hình giáo dục đại học ở các nước đang phát triển, chính phủ ở các nước này cần phải hành động thật nhanh để tạo ra một sự cải cách giáo dục đại học thật sâu rộng và triệt để nhằm đưa nền

giáo dục này thoát ra khỏi sự khủng hoảng đáp ứng được những yêu cầu



phát triển đa dạng của một xã hội hiện đại. Ở Việt Nam, gần đây nhất, vào ngày 2-11-05 vừa qua, Chính phủ đã ra một Nghị quyết (gọi là Nghị quyết 14-2005/NQ-CP) về việc đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn 2006-2020.

Dưới đây là một số ý kiến của các chuyên gia quốc tế về các vấn đề liên quan đến giáo dục đại học, đặc biệt là những vấn đề đang được ra ngày càng gay gắt và cấp bách trong nền giáo dục đại học ở các nước đang xuất phát từ một trình độ thấp trên bình diện kinh tế, khoa học, kĩ thuật, xã hội...

TỪ NHỮNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG ĐẾN MỘT MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI

Theo nhận định của Guy Neave, chuyên gia giáo dục của Liên hiệp quốc tế các trường đại học, ngày nay, hơn bao giờ hết, tất cả các quốc gia, không phân biệt giàu hay nghèo, đang đứng trước một hoàn cảnh hết sức khó khăn mà trong đó khả năng lựa chọn các giải pháp cho vấn đề giáo dục đại học (GDDH) luôn luôn là một sự thách thức về mặt năng lực, hiểu biết và ý chí của các quốc gia này. Đặc biệt đối với những nước nghèo, vấn đề đặt ra còn gay gắt hơn nữa vì một lí do dễ hiểu: các nước này hầu như không còn thời gian để suy nghĩ nữa và nếu sự lựa chọn và quyết định đặt trên căn bản sai lầm, họ sẽ phải trả một giá rất đắt, đến mức gần như không có sự lựa chọn lần thứ hai, và trong trường hợp này, sự lãng phí thời gian cũng có nghĩa là sự triệt tiêu

một trong những nguồn động lực quý giá của quá trình phát triển. Theo Guy Neave, với lịch sử hơn 900 năm, ngành đại học của thế giới, mặt dù rất phong phú và đa dạng, đều có thể qui lược thành 5 mô hình lớn mà từ đó các trường đại học ở khắp nơi trên thế giới được xây dựng với những đặc trưng riêng của từng quốc gia, hoặc của từng khu vực.

Trước hết là mô hình Napoléon của Pháp. Đây là một trong những thí dụ cổ điển nhất về việc Nhà nước sử dụng đại học như một công cụ để hiện đại hóa xã hội thông qua việc kiểm soát chặt chẽ sự tài trợ cho nhà trường và bổ nhiệm các chức vụ, và một pháp chế bảo đảm sự phân bố đồng đều các nguồn lực quốc gia trên toàn lãnh thổ. Trong chiều hướng này, mô hình đại học Napoléon là công cụ của sự khẳng định một bản sắc dân tộc riêng, tuân theo một số nguyên tắc nhất định, và bản thân nguyên tắc này lại được một bộ máy hành chính quốc gia mạnh mẽ bảo vệ. Ngoài Pháp ra, mô hình này còn được áp dụng tại các nước như Tây Ban Nha, Italia, Acentina và một số nước Châu Phi nói tiếng Pháp.

Mô hình giáo dục đại học thứ hai là của nước Anh, thường được nêu lên như một tấm gương điển hình về một hệ thống giáo dục bậc cao được hưởng một sự tự trị về thể chế rất rộng rãi. Tính độc lập và tự trị này đã được bảo đảm bởi một chế độ tài trợ đặc biệt theo đó chính phủ giao cho các trường đại học trách nhiệm tự phân phối lấy phần kinh phí do Nhà nước cấp. Ngoài ra, các trường đại học Anh còn nổi tiếng vì đã quan tâm đến sự phát triển của cá nhân sinh viên, bên cạnh những thành tựu về

trí tuệ. Thông qua các sinh hoạt phong phú trong cộng đồng đại học, sinh viên có nhiều dịp tiếp xúc với môi trường giáo dục đặc biệt và nhờ đó họ có nhiều điều kiện để trở thành một người được phát triển toàn diện. Nhược điểm của mô hình này là do quá chú trọng đến việc giáo dục tầng lớp tinh hoa nên đã tương đối chậm trễ trong việc đại chúng hóa và dân chủ hóa giáo dục đại học là những điều mà người Anh chỉ mới bắt đầu chú ý và tiến hành từ những năm 80 và 90.

Mô hình thứ ba là mô hình Humboldt (lấy tên một nhà bác học Đức ở đầu thế kỷ 19, Wilhelm von Humboldt, nhà cải cách triệt để hệ thống đại học của nước Đức), được giới thiệu như là khởi thủy của các trung tâm nghiên cứu đại học hiện đại mà chức năng cao quý là “đẩy lùi những đường ranh giới của kiến thức”. Humboldt đặc biệt chú trọng đến tính độc lập của các trường đại học và quyền tự do của các thành viên cao cấp được theo đuổi việc nghiên cứu mà không có sự can thiệp của chính quyền. Theo ông, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm tính độc lập của công tác giảng dạy và nghiên cứu là hai nhiệm vụ cơ bản của đại học.

Mô hình thứ tư là mô hình của Hoa Kỳ thường được xem là một mô hình được xây dựng trên nền tảng của qui luật thị trường và tư tưởng thực dụng của nền triết học Mĩ (với những đại biểu nổi tiếng như J.Dewey, W.Jame...) tuy mô hình này có nguồn gốc xuất phát từ Cựu lục địa (Châu Âu), đặc biệt là chịu ảnh hưởng sâu sắc từ mô hình Anh quốc và mô hình Đức quốc, nhưng mô hình của Mỹ khác hẳn với mô hình Châu Âu ở

chỗ nó nhấn mạnh đến khái niệm về “kiến thức hữu ích” và phát triển những quan hệ mật thiết của nó với nền kinh tế. Hoa Kỳ cũng là nước đầu tiên cách đây 60 năm đã phát triển một hệ thống giáo dục cao đẳng cộng đồng mang tính đại chúng rõ rệt. Và ngày nay, với lịch sử phát triển hơn 300 năm của mình, nền giáo dục đại học Hoa Kỳ được xem là một nền “công nghiệp tri thức” (industry of knowledge) khổng lồ, tiêu biểu cho 3% tổng sản phẩm quốc nội của quốc gia này. Với hơn 4000 định chế khác nhau, (từ cao đẳng cho đến đại học và các định chế có giá trị tương đương), nền giáo dục bậc cao ở Hoa Kỳ thu hút hơn 15 triệu sinh viên và hàng năm phát ra hơn hai triệu văn bằng khác nhau. Các trường cao đẳng và đại học ở đây tiêu xài khoảng 26 tỉ đô la mỗi năm cho công tác nghiên cứu và phát triển trong đó 16 tỉ đô la được cấp phát từ các cơ quan của Liên bang. Chính điều kiện nghiên cứu lí tưởng ở đây đã thu hút nhiều chuyên gia và nhân tài ở khắp nơi trên thế giới.

Một trong những hệ thống giáo dục đại học tiêu biểu nhất cho mô hình giáo dục đại học Mỹ, đó là hệ thống giáo dục đại học California, một bang nằm ở miền Tây nước Mỹ với diện tích trên 400.000km² và dân số khoảng 28 triệu người. Đây là bang mà nền giáo dục đại học mang tính đại chúng rõ rệt với khoảng 300 trường đại học lớn và nhỏ và số sinh viên hàng năm vào khoảng 2 triệu người. Khác với một số ít các bộ phận thuộc nền giáo dục tinh hoa nằm ở chóp đỉnh của “Kim tự tháp” (như đại học California) mà ở đó qui chế tuyển sinh được thực hiện rất gắt gao và đòi hỏi trình độ cao (như chỉ tuyển sinh

trong số 12% học sinh đứng đầu kỳ thi tốt nghiệp trung học ở trong bang), ở các bộ phận phía dưới của “Kim tự tháp” tức các trường đại học và cao đẳng cộng đồng, việc tuyển sinh thường được thực hiện theo kiểu mở, nghĩa là tất cả những ai đã tốt nghiệp trung học phổ thông đều có quyền được vào học. California cũng là bang mà các đại học tư chiếm tỉ lệ lớn và có vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học ở đây.

Cuối cùng cũng phải kể đến ở đây “mô hình Xô Viết” là một mô hình giáo dục đại học được xây dựng trên căn bản của nền kinh tế chỉ huy và được sử dụng như một công cụ chính trị của Nhà nước Xô Viết.

Nhìn chung, những mô hình nói trên, trừ mô hình cuối cùng, đều nhấn mạnh đến các khía cạnh và các yếu tố sau đây

– Quyền độc lập và tính tự trị của các cơ sở giáo dục đại học (nhấn mạnh đến điều này không có nghĩa là đại học hoàn toàn thoát ly ra khỏi tầm ảnh hưởng và tác động từ nhà nước. Điều này chỉ có ý nghĩa: Nhà nước chỉ là người tạo ra những khuôn khổ và chính sách chung cùng những biện pháp kích thích sự phát triển của giáo dục đại học chứ không trực tiếp tham gia vào công việc của các đại học).

– Hệ thống giáo dục đại học phải đồng thời bảo đảm được sự phát huy các giá trị tinh hoa cũng như sự phát triển tính đại chúng của nó. Đối với các nước có truyền thống đại học lâu đời như các nước Châu Âu, giữ được sự cân bằng giữa hai bộ phận “tinh hoa” và “đại chúng” này trong mô hình giáo dục đại học của mình là một điều cần thiết

và có ý nghĩa quan trọng, vừa giữ được những giá trị lâu đời trong truyền thống của mình vừa thích nghi được với những áp lực đòi hỏi phải mở rộng cánh cửa đại học để phổ cập kiến thức cho đại đa số quần chúng trong một thế giới đang biến đổi hết sức nhanh chóng.

– Đa dạng hoá các nguồn tài trợ cho các đại học: Mô hình giáo dục đại học Mỹ là một trường hợp điển hình của sự tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau: chính phủ liên bang hoặc tiểu bang, các công ty, xí nghiệp, các hội đoàn, học phí, các quỹ tín dụng, các tổ chức cựu sinh viên, các hợp đồng nghiên cứu hoặc sản xuất, các cá nhân... Sự đa dạng hoá các nguồn tài trợ này chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở liên kết và hội nhập giữa đại học và xã hội, và “giá trị của đại học” được công nhận rộng rãi trong xã hội như một yếu tố không thể thiếu trong các quá trình phát triển. Khả năng liên kết và hội nhập này càng lớn chừng nào thì các nguồn tài trợ càng phong phú và đa dạng chừng nấy.

– Hầu hết các mô hình giáo dục đại học đều phân chia quá trình đào tạo thành các giai đoạn khác nhau: hai giai đoạn ở bậc đại học và một giai đoạn ở bậc sau đại học. Giai đoạn thứ nhất gồm hai năm đầu của bậc đại học chủ yếu dành cho các môn học đại cương. Giai đoạn thứ hai chuẩn bị hoặc trực tiếp đi vào chuyên ngành. Giai đoạn thứ ba dành cho các môn nâng cao và chuyên sâu. Mỗi môn học, kể cả các hoạt động thực hành, làm luận văn, đồ án đều được đánh giá bằng một số đơn vị tín chỉ (credit unit). Đơn vị tín chỉ này góp phần tạo nên sự liên thông giữa các cơ sở đào tạo, giữa các bậc học và các bộ phận

khác nhau của hệ thống giáo dục đại học, làm cho hệ thống này trở nên mềm dẻo, linh hoạt và có hiệu quả cao.

Trong số các mô hình giáo dục đại học như vừa trình bày sơ lược ở trên, có lẽ mô hình của Hoa Kỳ có nhiều sức hấp dẫn nhất và thu hút được nhiều sự chú ý từ các nước đang phát triển trong quá trình cải cách giáo dục đại học ở các nước này. Nhưng, đúng như nhiều chuyên gia giáo dục quốc tế đã nhận định, thực ra, không có một mô hình giáo dục đại học nào được xem là hoàn hảo, nếu chúng ta xét đến tất cả các yếu tố, các khía cạnh tạo nên mô hình này cũng như bối cảnh văn hóa – xã hội mà từ đó mô hình được phát sinh. Đối với các nước đang phát triển, điều quan trọng là phải tham khảo cả những kinh nghiệm thành công lẫn thất bại của những mô hình này để xây dựng một mô hình giáo dục đại học thực sự phù hợp với hoàn cảnh đặc thù của từng nước cũng như phù hợp với những chuẩn mực chung của thế giới.

Lấy thí dụ như trường hợp của mô hình giáo dục đại học Mỹ Đây là một mô hình được ca ngợi nhiều nhất và thường được xem là một mô hình mẫu để các nước bắt chước và học tập theo. Quả thật, đây là một mô hình có nhiều ưu điểm như vừa phân tích ở trên, thế nhưng, theo ý kiến của chính một số các nhà giáo dục Mỹ (như J.R.Thelin, J.R. Edwards, E. Moyon, xem” “Higher Education in the United States”, pp.1034-1045, Ency. Of Edu., V.3), mô hình này cũng đang phải đối phó với rất nhiều vấn đề nan giải, chẳng hạn như vấn đề phải giải quyết mối “mâu thuẫn” giữa bình đẳng (equality) và chất lượng

hoàn hảo (excellence). Đó chính là một thứ “lưỡng nan vĩnh cửu theo kiểu Mỹ” (perpetual American dilemma). Điều đó cho thấy, nếu không có một mô hình tối ưu thì cũng không thể có một phương pháp lựa chọn tối ưu. Tất cả vấn đề là ở chỗ phải biết cân bằng giữa các lợi ích và các yếu tố mâu thuẫn với nhau.

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG MỘT THẾ GIỚI ĐANG CHUYỂN BIẾN NHANH CHÓNG

Theo nhận định của Jacques Attali, một chuyên gia người Pháp, dù cho mỗi nước có những vấn đề khác nhau cần phải xử lí, nền đại học của những nước này đang trải qua một thời điểm đặc biệt mà đặc điểm chung là: số lượng sinh viên tăng lên nhanh chóng, chi phí cho mỗi sinh viên cũng tăng, có nhiều khó khăn trong việc thích nghi hóa nội dung học tập với nhu cầu của xã hội cũng như trong việc làm cho sinh viên tốt nghiệp kiếm được việc làm phù hợp với kiến thức đã được đào tạo. Thế giới nói chung đang lúng túng trong việc lựa chọn hoặc là một lô gích thuần túy về thị trường mà theo lô gích này, giống như các xí nghiệp, các trường đại học sẽ cạnh tranh với nhau hoặc là chế độ hiện hành trong đó các trường đại học do bộ máy quan liêu chi phối. Cuối cùng, sự phát triển toàn cầu của hệ thống đại học không hề làm giảm bớt những bất bình đẳng như người ta tưởng, mà trái lại, còn làm trầm trọng thêm những điều bất bình đẳng đó. Có thể nói ngành đại học ngày nay đang trở nên quần chúng hơn nhưng không vì thế mà lại có tính chất dân chủ hơn.

Theo ý kiến của một chuyên gia giáo dục khác, Miguel Angel Escotet (thuộc Học viện Quốc tế Phát triển Giáo dục trường Đại học Quốc tế Florida), xã hội hiện nay tiến hóa nhanh hơn những cơ cấu mà nó tạo ra, do vậy, các trường đại học đã trở nên lạc hậu đối với những tiến hóa đó. Giống như toàn bộ hệ thống giáo dục, các trường đại học vẫn tiếp tục giảng dạy dựa trên các mô hình tĩnh tại, những dự kiến căn cứ duy nhất trên kinh nghiệm lịch sử và đưa vào đầu óc sinh viên những lời giải của những bài toán đã được giải đáp từ lâu. Ở Bắc và Nam bán cầu, hệ thống đại học đang ở trong tình trạng khủng hoảng cả về số lượng lẫn chất lượng. Tất nhiên các nước đang phát triển bị khủng hoảng nặng nề nhất, cả về tài nguyên dành cho giáo dục lẫn tỉ lệ sinh viên được nhập học (Về giá trị tuyệt đối, chi phí cho một sinh viên tại các nước phát triển là 6520 đô la trong khi chi phí cho sinh viên tại các nước đang phát triển là 651 đô la. Ở Châu Phi, khu vực có tỉ lệ sinh viên tăng cao nhất (7,5%/năm) lại chỉ có một tỉ lệ nhỏ bé sinh viên nhập học (2,5%). Trong khi đó, Bắc Mỹ, khu vực có tỉ lệ sinh viên tăng thấp nhất (1,6%) lại có tỉ lệ sinh viên nhập học cao nhất (77,3%).

Đứng trước muôn vàn khó khăn mà nền giáo dục của các nước đang phát triển đang gặp phải, cũng có ý kiến (như ý kiến của Ngân hàng thế giới) cho rằng nên khuyến khích các nước đang phát triển ưu tiên đầu tư vào ngành tiểu học và trung học thay vì vào đại học, vì theo họ những ngành này đóng góp nhiều hơn ngành đại học vào việc thiết lập nền công bằng cho xã hội. Nhưng theo quan điểm của UNESCO, một quan

GIÁO DỤC QUỐC TẾ (TƯ LIỆU THAM KHẢO)

niệm được trình bày chính thức cách đây 7 năm trong một Hội nghị quốc tế về giáo dục đại học, các quốc gia đang phát triển cần phải coi giáo dục đại học là chiếc chìa khóa quan trọng của quá trình phát triển, và việc lơ là ngành đại học sẽ có nguy cơ tước bỏ của các nước phương Nam một trong những phương tiện cốt yếu để phát triển quốc gia và củng cố nền độc lập. Ngành đại học không phải là một gánh nặng cho ngân sách quốc gia mà là một khoảng đầu tư dài hạn của đất nước mà nếu thiếu sự đầu tư dài hạn và đúng đắn này, đất nước không thể nào phát triển một cách bền vững và lâu dài được.

Về nội dung cải cách, theo Ortiz De Urbina, bất cứ một mô hình cải cách giáo dục đại học nào của tương lai cũng đều phải xoay quanh ít nhất 4 lãnh vực cơ bản như sau: chất lượng giảng dạy và học tập, tính thích ứng nội dung chương trình với nhu cầu và thực tiễn xã hội, hợp tác quốc tế và phương thức cung cấp tài chính.

Về lãnh vực thứ nhất: chất lượng giảng dạy và học tập, đa số ý kiến của chuyên gia đều cho rằng đây là một vấn đề có tính chất sống còn đối với một số mô hình cải cách giáo dục đại học trong tương lai, và để thực hiện điều này, về mặt lí thuyết cần phải suy tư và làm sáng tỏ hơn nữa một khái niệm tưởng như rất dễ nhận thức một cách thống nhất với nhau, nhưng trong thực tế lại không phải luôn luôn như vậy. Đó là khái niệm “chất lượng giáo dục đại học”, một khái niệm còn chứa đựng quá nhiều yếu tố hàm hồ và luôn luôn co giãn theo nhiều cách nhận thức khác nhau. Nhưng điều quan trọng ở đây

không phải là làm sáng tỏ khía cạnh “lý thuyết” của khái niệm này, mà điều có ý nghĩa quyết định là xây dựng được một bộ công cụ có đủ khả năng đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong thực tế để từ đó có thể đề nghị hoặc xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao và cải tiến chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường đại học. Ở Mỹ, nơi mà tư duy định lượng – trắc nghiệm có một sức mạnh đáng kể, không phải tất cả 4000 trường đại học đều đã được kiểm định chất lượng. Việc này hoàn toàn do các trường tự nguyện tham gia kiểm định, và mục tiêu của kiểm định không phải là để xếp hạng các trường (vì một lẽ: rất khó đưa ra một mặt bằng chuẩn mực chung để trên cơ sở đó phân loại và xếp hạng các trường) mà chỉ nhằm mục đích vạch ra điểm mạnh và điểm yếu của từng trường.

Với lãnh vực thứ hai: tính thích ứng của nội dung chương trình với nhu cầu và thực tế xã hội, vấn đề được đặt ra là làm thế nào để có thể dự báo một cách chính xác sự phát triển xã hội trong tương lai trên hầu hết các lãnh vực để từ đó xác định một cách cụ thể nhà trường đại học cần phải dạy cái gì để các công dân tương lai của đất nước có thể thích ứng khá dễ dàng với thực tại không chỉ trong hiện tại mà còn cả trong tương lai, ngắn hạn cũng như dài hạn. Điều này cũng có nghĩa là cần phải có một sự hợp tác chặt chẽ giữa khoa dự báo xã hội và các nhà hoạch định chính sách giáo dục. Mặt khác, cũng đừng quên rằng khi nhấn mạnh đến “tính thích ứng” của chương trình với thực tiễn xã hội thì điều đó không hoàn toàn có nghĩa đại học chỉ là một công cụ chạy theo sau xã hội, trái lại, trong điều kiện và chức

GIÁO DỤC QUỐC TẾ (TƯ LIỆU THAM KHẢO)

năng của mình, đại học có thể đóng vai trò trung tâm trí thức của xã hội, nơi có thể “nhìn thấy trước” và định hướng cho sự phát triển xã hội trong tương lai. Đó cũng chính là điều các nhà giáo dục đã từng gọi là “sự mở rộng ranh giới của tri thức”.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, sự hợp tác quốc tế trong lãnh vực giáo dục đại học đã được mở rộng không chỉ ở bề mặt mà còn ở cả chiều sâu. Đối với các nước đang phát triển, hợp tác quốc tế không còn có nghĩa đơn thuần về mặt quan hệ ở một nội dung hoặc một khía cạnh nào đó của giáo dục, mà điều quan trọng cần phải được nhấn mạnh ở đây là ở tính liên thông và sự hội nhập của các thiết chế giáo dục đại học trong nước với môi trường đại học ở bên ngoài, căn cứ trên những chuẩn mực giáo dục đại học đã được công nhận hoặc mặc nhiên được thừa nhận ngầm. Đối với các nước này, sự hợp tác quốc tế sẽ trở nên hình thức và không có ý nghĩa nếu nó không gắn liền với sự cải cách triệt để bộ máy giáo dục đại học và đừng quên rằng hợp tác quốc tế theo chiều sâu cũng là một nhiệm vụ quan trọng của cải cách giáo dục đại học.

Về lãnh vực thứ tư: phương thức cung cấp tài chánh, đã có nhiều đề nghị và ý kiến khác nhau chung quanh lãnh vực này. Trong số các đề nghị và ý kiến ấy, có ý kiến cho rằng đã đến lúc cần phải tính đến việc xây dựng một thiết chế tài chánh riêng biệt dành riêng cho việc phát triển văn hóa và giáo dục, đặc biệt là giáo dục. Với quá trình toàn cầu hoá đang diễn ra như hiện nay, giáo dục đã trở thành một thị trường khổng lồ, không biên giới và luôn nhạy cảm với

những biến động của xã hội. Với một định chế tài chính đặc biệt như thế, đại loại như một thứ “Ngân hàng phát triển giáo dục”, giáo dục sẽ có thêm một nguồn đầu tư khổng lồ, ngoài những nguồn tài trợ và đầu tư có tính truyền thống khác. Hơn nữa, với sự thành lập một định chế tài chính đặc biệt này, việc đầu tư cho giáo dục sẽ được khảo sát kỹ hơn nữa, không phải chỉ trên lãnh vực văn hóa, giáo dục đơn thuần mà còn cả trên phương diện kinh tế và kỹ thuật. Và các thiết chế giáo dục chỉ thực sự trở nên mạnh khi nó biết tìm cách “liên

thông” với các thiết chế khác của xã hội, trong đó có thiết chế tài chính.

TS. Nguyễn Ngọc Thanh tổng thuật

Nguồn:

- *Higher education, International Issues (Philip G. Altbach, E.O.E, V.3, 2003)*
- *Giáo dục bậc cao trong một thế giới đang chuyển biến nhanh chóng (Petr Scott)*
- *Higher education in the United States (J.R. Thelin, J.R. Edwards, E. Moyen, E.O.E, 2003)*
- *Sơ lược về các trường đại học Hoa kỳ (Terry, M.Moe, 2005)*



GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Henry Rosovsky, giáo sư danh dự của đại học Harvard, là đồng chủ tịch của Nhóm công tác về giáo dục đại học do UNESCO và Ngân hàng Thế giới tổ chức cách đây năm năm nhằm khảo sát và đánh giá tình hình giáo dục đại học ở các nước đang phát triển. Dưới đây là một số thông tin tóm lược về hoạt động và ý kiến của các thành viên trong Nhóm công tác về vấn đề giáo dục đại học trong các nước đang phát triển, đặc biệt là ở Pakistan.

Những người có trình độ giáo dục luôn luôn là những người đầu tiên đánh giá cao tầm quan trọng của giáo dục. Khi chúng ta gửi nhiều con em hơn đến GIÁO DỤC QUỐC TẾ (TƯ LIỆU THAM KHẢO)

trường học thì điều đó có nghĩa là một số lượng ngày càng lớn các thanh niên đang chuẩn bị bước vào các trường đại học và cao đẳng của đất nước. Cách đây năm năm, một Nhóm công tác về nền

giáo dục bậc cao (bao gồm đại học và cao đẳng) do Unesco và Ngân hàng thế giới thành lập, đã khảo sát sự khủng hoảng trong hầu hết các hệ thống giáo dục đại học của các nước thuộc thế giới thứ ba. Đó là một cuộc khủng hoảng được tạo ra bởi một sự khao khát có tính chất toàn cầu về tri thức học vấn.

Theo nhận xét và đánh giá của Nhóm Công tác, nhược điểm chung trong hệ thống giáo dục đại học của các nước đang phát triển có thể được tóm tắt

trong một số điểm sau đây: tiêu chuẩn đặt ra thường rất thấp và đó là sản phẩm của một chương trình giáo dục đã lỗi thời, rất ít có năng lực và động cơ học tập, làm việc, hạ tầng cơ sở không phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, việc bảo đảm kiểm soát chất lượng giáo dục bị thả nổi. Sinh viên bị đối xử thiếu công bằng và xã hội đánh mất đi cơ hội và lợi ích phát triển mà các nền giáo dục tiên tiến có thể mang tới.

Nhóm Công tác cũng đã lên tiếng kêu gọi chính phủ các nước đang phát triển phải hành động, và phải hành động thật nhanh. Chính phủ càng đầu tư nhiều chừng nào vào lãnh vực giáo dục tiểu học và trung học thì họ lại càng thúc đẩy mạnh hơn nhu cầu về một nền học vấn cao (cao đẳng và đại học). Họ phải đối diện với những vấn đề đang tồn tại, phân tích các mô thức về nhu cầu giáo dục trong tương lai, và tạo ra các hệ thống giáo dục quân bình có khả năng huy động sức mạnh của cả hai lãnh vực công lập và tư nhân.

Hai năm sau đó, công việc của Nhóm Công tác nói trên vẫn tiếp tục tạo ra nhiều ảnh hưởng. Trên lãnh vực giáo dục, nhóm này đã nhận được nhiều sự chú ý nhất của các nước đang phát triển. Những bản báo cáo và tường trình của Nhóm đã được nhiều người tìm đọc, thảo luận và đôi khi nhận được những lời phê bình mạnh mẽ từ những nhà hoạch định chính sách ở khắp nơi trên thế giới.

Trong các nước đang thực hiện cải cách giáo dục đại học, Pakistan là nước đã tạo ra được nhiều ảnh hưởng nhất và đây chính là nước đã thực hiện một sự cam kết đầy ấn tượng về cải cách giáo dục đại học.

Sự phân tích về tình hình giáo dục đại học ở các nước đang phát triển do Nhóm Công tác của Unesco và Ngân hàng thế giới đưa ra là một sự phân tích được hoạch định theo qui mô toàn cầu, và sự phân tích này chỉ cung cấp một khuôn khổ chung mà theo đó mỗi nước có thể bắt đầu phân tích vấn đề theo đặc trưng riêng của từng nước. Syed Baba Ali, một người Pakistan và cũng là một thành viên trong Ban lãnh đạo nhóm công tác, chính là người đã tạo nguồn cảm hứng cho cách giải quyết vấn đề cải cách Giáo dục đại học của Pakistan. Ông là người đã tập hợp các nhà hoạch định chính sách, những nhà giáo dục và các doanh nhân hàng đầu của đất nước trong một cuộc hội thảo được tổ chức ở Lahore qua đó các vấn đề của giáo dục đại học được phân tích và mổ xẻ kĩ càng.

Theo yêu cầu của bộ trưởng Pakistan, một Nhóm Công tác chuyên trách về vấn đề này đã được thành lập. Vào tháng 1-2005, sau khi nghiên cứu vấn đề kĩ càng, Nhóm công tác đã trình bày các kết quả khảo sát của mình với lời kêu gọi “chuyển các định chế giáo dục đại học của đất nước thành những trung tâm học vấn đạt ở trình độ quốc tế, trang bị và tạo điều kiện tối đa để các định chế này có thể xây dựng, phát triển một nền giáo dục, học thuật và nghiên cứu có chất lượng cao, góp phần đào tạo những công dân có ý thức và trình độ cao”.

Giờ đây, tổng thống Pakistan Pervez Musharraf đã chấp nhận những khuyến nghị do Nhóm Công tác đưa ra và đã khởi động một chương trình thực hiện với hai bộ phận khác nhau. Một chương trình hành động khẩn cấp được xây dựng nhằm giải quyết ngay những bất cập và khiếm khuyết của một hệ thống quản lý giáo dục đại học đã trở nên lỗi thời. Bộ phận thứ hai là một chương trình nghị sự dài hạn tập trung vào các vấn đề cải cách chương trình, khoa học và công nghệ, và thiết lập mối quan hệ giữa hệ thống giáo dục đại học với các khu vực khác của xã hội.

Hiện nay, mọi sự cố gắng vẫn được tập trung trên lãnh vực giáo dục đại học. một cuộc hội thảo quốc tế do Hội đồng Anh tổ chức với sự ủng hộ và giúp đỡ của bộ phụ trách phát triển quốc tế sẽ là nơi để các chuyên gia thảo luận rộng rãi và đi đến kết luận cuối cùng về vấn đề cải cách giáo dục đại học. Ở đây, các nhà hoạch định chính sách và các nhà

giáo dục sẽ gặp gỡ cùng nhau để khảo sát và thăm dò kinh nghiệm cải cách giáo dục của các nước thuộc thế giới thứ ba.

Nhóm Công tác cho rằng các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, không phải chỉ cần đầu tư cho một hoặc hai mà là cho cả ba loại hình thức giáo dục cơ bản là tiểu học, trung học và đại học. Nhưng cho đến nay, những lợi ích của nền giáo dục đại học – trong phạm vi mà những lợi ích này có thể mang đến cho cá nhân hoặc xã hội – vẫn còn chưa được nhận thức một cách đúng đắn và khoa học.

Khu vực công trong các nước đang phát triển không thể chuyển giao nền giáo dục đại học cho công chúng theo kiểu cách truyền thống mà nó thường hay áp dụng. Khu vực công này cũng không thể sử dụng các biện pháp thuế khóa để tài trợ cho sự tăng trưởng về mặt số lượng cũng như sự cải thiện chất lượng của nền giáo dục đại học. Trong khi đó, không có một nền giáo dục đại học của quốc gia nào lại hoàn toàn chỉ dựa vào khu vực tư nhân bởi vì sự thất bại thị trường là điều không thể tránh khỏi trong những lãnh vực như khoa học cơ bản, giáo dục đại cương và dự bị đại học.

Về những vấn đề này. các chính phủ cần phải xác định rõ vai trò của họ, cần phải giải thích rõ ràng là họ có thể cung cấp được điều gì, chuyển giao được những gì và có thể tài trợ cho những lãnh vực nào, với tư cách là một tác nhân điều phối và là một tổ chức luôn tạo ra những điều kiện thuận lợi và

dễ dàng cho sự vận hành của bộ máy và quá trình giáo dục đại học. Các chính phủ cũng cần phải xác định rõ trong trường hợp nào cần phải có đóng góp của sinh viên, trên lãnh vực tài chánh cũng như cam kết.

Chúng tôi tin tưởng rằng giáo dục đại học là một điều có tính chất sống còn trong việc xây dựng một xã hội phát triển cũng như trong việc cạnh tranh ở nền kinh tế tri thức toàn cầu, và đạt được những thành quả vững chắc trong việc xóa đói giảm nghèo ở các nước thuộc thế giới thứ ba. Điều quan trọng hơn nữa là cần phải hành động và có đủ luận cứ và cơ sở hơn nữa để những niềm tin nói trên không bị xói mòn.

Nhóm Công tác đã hướng tới một mục tiêu là khởi động và tạo ra một cuộc tranh luận chứ không có tham vọng

trả lời hoặc giải quyết tất cả vấn đề được đặt ra. Đây là một lãnh vực mà ở đó tri thức đóng giữ một vai trò có tính chất quyết định. Qua nghiên cứu và khảo sát người ta có thể hiểu rõ ràng hơn sự băng hoại trong nền giáo dục đại học của các nước chậm phát triển. Bây giờ, hơn lúc nào hết, đã đến lúc nền giáo dục đại học của các nước này cần phải tự khẳng định xem bản thân mình có đủ năng lực và ý chí để tạo ra một sự chuyển biến căn bản và triệt để, từ một nền giáo dục đại học chứa đựng nhiều yếu tố thảm họa sang một nền giáo dục có nhiều nhân tố hứa hẹn.

TS. Nguyễn Ngọc Thanh dịch

Nguồn: Higher Education in Developing Countries:

Peril and Promise (The Times Higher Education 22-3-2002)



Tư liệu tham khảo Nghiên cứu Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự cộng tác về bài vở, Thông tin và nhận xét góp ý của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong trường.

Mọi thư từ bài vở xin liên lạc:

**Trung tâm Nghiên cứu Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế
Viện Nghiên cứu giáo dục (Đại Học Sư Phạm TPHCM)**

Địa chỉ: 280 An Dương Vương, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

ĐT: 8355100 Fax:8393883 E-mail:ciecer@hcm.vnn.vn

Website: www.ier.hcmup.edu.vn

